

CHIẾN DỊCH SAU CÙNG  
CỦA  
**VUA QUANG TRUNG**

Nguyên tác

THE LAO--TAY-SON ALLIANCE, 1792 AND 1793

Kennon Breazeale

Nguyễn Duy Chính dịch



Trong một bài viết nhan đề *Những tìm hiểu mới nhất về quân sự, chính trị, kinh tế triều Tây Sơn qua “Tư liệu Quy Hợp”*<sup>a</sup> và bản tiếng Anh với những chi tiết tương tự *The Quy Hop Archive: Vietnamese-Lao Relations Reflected in Border-Post Documents dating from 1619 to 1880*<sup>b</sup> tác giả Trần Văn Quý đã đưa ra một số chi tiết mới về chiến dịch của Tây Sơn liên minh với người Lào để chống lại Xiêm La [khoảng 1791-1794]

Những biên khảo của Trần Văn Quý [dựa trên những tài liệu ông tìm thấy ở châu Quy Hợp, Nghệ An] đã khai mở một số chi tiết trước đây chưa sáng tỏ trong lịch sử Việt Nam cuối thời Quang Trung, nhất là những vấn đề cụ thể của chiến dịch ở Ai Lao. Một kết luận quan trọng dựa trên một số văn kiện thời Cảnh Thịnh [trong số tài liệu đó], tác giả đã khẳng định trong một chiến dịch đầu năm 1793 [sau khi vua Quang Trung qua đời] quân Tây Sơn do Tư Khẩu Định chỉ huy đã “*thắng lợi lớn: đuổi hết giặc Xiêm ra khỏi đất Lào*”.

Để xác định lại kết luận này, Kennon Breazeale đã đối chiếu với sử liệu của Lào và Thái [kể cả một số văn kiện còn nằm trong văn khố chưa công bố], nhưng không tìm thấy một chiến dịch nào tương tự và những chi tiết mà ông Trần Văn Quý nêu lên cũng chỉ là một ước đoán, có thể đã nhầm với chiến dịch xảy ra cuối năm 1791, đầu năm 1792. Năm lá thư ngắn thời Cảnh Thịnh mà ông Quý nêu ra chỉ là những thông tin cho biết tình hình yên tĩnh, người Thái cũng không đem quân đến xâm phạm [thực ra họ còn bận đối phó với mặt trận phía tây].

Nhận định của Kennon Breazeale có nhiều cơ sở hơn, nhất là ông lại trưng ra một số chi tiết cụ thể về tình hình các tiểu quốc ở Lào và của người Thái. Một điều chắc chắn, vua Quang Trung đã tham gia – có thể đích thân chỉ huy – chiến dịch đánh Vạn Tượng [Vientiane] nên được nhắc đến trong hai lá thư gửi triều đình nhà Thanh:

1. Trong bài biểu vua Cảnh Thịnh tâu lên vua Càn Long về việc vua Quang Trung mất có nhắc đến việc Nguyễn Huệ thân chinh đi đánh Vạn Tượng trở về khi ra Thăng Long xem xét dân tình thì bị bệnh rồi mất.<sup>c</sup>
2. Trong lá thư Nguyễn Huệ gửi Quách Thế Huân vào tháng tư [nhuận] năm Càn Long thứ 57 (1792) để xin cho người sang Trung Hoa mua gấm vóc cũng có nhắc đến việc thắng trận ở Vạn Tượng đầu năm 1792 (...*Mùa xuân năm nay từ*

---

<sup>a</sup> Tạp Chí Lịch Sử Quân Sự (Hà Nội), 1987 số 14 (tháng 2) tr. 36-45

<sup>b</sup> (Mayoury Ngaosrivathana và Kennon Breazeale: *Breaking New Ground in Lao History: Essays on the Seventh to the Twentieth Centuries* (Những khám phá mới trong lịch sử nước Lào: Những luận đề từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XX) Chiang Mai: Silkworm Books, 2002) tr. 239-59

<sup>c</sup> (...及親征萬象回, 省方昇龍, 因感病辰 [時] 睿 thân chinh Vạn Tượng hồi, tỉnh phương Thăng Long, nhân cảm bệnh thìn [kiêng húy chữ thời] *sau khi thân chinh đánh Vạn Tượng trở về, đi xem xét ở Thăng Long, bị ngã bệnh ...*) Ngô Thì Nhậm *tác phẩm I* (Hà Nội: Văn Học, 2001) tr. 863

*Vạn Tượng thắng trận trở về, tôi muốn ban thưởng áo bào cho tướng sĩ để tỏ chút ơn chia ngọt xẻ bùi...)*<sup>d</sup>

Sở dĩ có việc nhầm lẫn, nhất là đồng hóa chiến dịch Ai Lao với việc tiêu trừ dư đảng nhà Lê ở Tuyên Quang, Lạng Sơn là vì một chú thích chép trong bộ *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện Sơ Tập*, quyển XXX [Ngụy Tây] tr. 39-40 như sau:

*Trước đây vua Chiêu Thống sang nước Thanh, em là Duy Chỉ chiếm đất Tuyên Quang, Cao Bằng dựa vào thổ tù là bọn Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng, liên kết với người man ở Vạn Tượng, Trấn Ninh, Trịnh Cao, Qui Hợp mưu chuyện đánh thành Nghệ An.*

*Huệ ra lệnh cho đốc trấn Nghệ An là Nguyễn Quang Diệu đại tổng quân, sai Nguyễn Văn Uyển đem năm nghìn tinh binh từ Nghệ An thượng lộ đánh vào. Tháng 6 lấy được Trấn Ninh, bắt được đầu sỏ giặc là Chiêu Kiêu, Chiên Nan. Tháng 8 diệt Trịnh Cao, Qui Hợp. Tháng 10, vua nước Vạn Tượng bỏ thành mà chạy. [Tây Sơn] lấy được voi ngựa, chiêng trống đuổi tới biên giới Tiêm La, chém tướng của họ là tả phan Dung, hữu phan Siêu rồi quay về.*

*Ở Bảo Lạc, Lê Duy Chỉ cùng Phúc Tấn, Văn Đồng thế lực không địch nổi nên bị hại. Huệ sai bầy tôi là Vũ Vĩnh Thành, Trần Ngọc Thị sang nhà Thanh báo tin thắng trận, tiếng là cung thuận nhưng thực ra để khoa trương.*

Xét trên địa đồ, việc Lê Duy Chỉ liên kết với người Lào là chuyện rất khó vì hai bên ở cách xa hàng nghìn dặm, xuyên qua một vùng toàn núi non không có đường đi. Lực lượng chủ yếu của Vientiane nằm ngang miền trung nước ta và khi đó biên giới Tiêm La chưa rộng đến sát sông Mekong [tuy các tiểu quốc ở Lào thần phục họ theo mô hình mandala].

Xem lại các tài liệu khác thì chúng ta thấy đây là hai chiến dịch khác nhau. Việc tiêu trừ dư đảng nhà Lê ở Bảo Lạc [thuộc Tuyên Quang] và các thổ tù ở Lạng Sơn do những đốc trấn địa phương đảm trách. Vua Quang Trung không trực tiếp tham dự vào việc truy quét con cháu nhà Lê – một phần vì tình nghĩa – phần khác vì đây chỉ là những cuộc nổi dậy tương đối nhỏ. Cũng nên thêm, chính sách chung của ông muốn mở cho những người còn nghiêng ngả một con đường nên rất cởi mở đối với những người chưa phục tùng hẳn, dù không theo thì cũng không bị sách nhiễu. Tuy nhiên sau một thời gian “*ân xá*”, những người còn tiếp tục quấy phá đều bị tiêu diệt. Những việc đó đều minh bạch và đồng thuận với chính sách của Thanh triều về việc họ đã chấm dứt việc ủng hộ nhà Lê.

---

<sup>d</sup> 且今春始自萬象凱還，澤袍將士，亦有安燠之恩 (thả kim xuân thủy tư Vạn Tượng khải hoàn, trạch bào tướng sĩ, diệp hữu an úc chi ân) *Cổ Đại Trung Việt Quan Hệ Tư Liệu Tuyển Biên* (Bắc Kinh: Trung Quốc KHXH xb, 1982) tr. 606

Năm Nhâm Tí [1792] cũng là năm tuế cống, theo đúng lệ hai năm một lần nên vua Quang Trung cử Vũ Vĩnh Thành, Trần Ngọc Thị, Phan Văn Điển, Lê Huy Thận đem cống vật và biểu tạ ân những ban thưởng của vua Càn Long sang Bắc Kinh.<sup>°</sup>

Việc đem quân sang đánh Vạn Tượng thực ra được ám trợ bởi chính người Lào. Họ cũng muốn thoát khỏi ách đô hộ hà khắc của người Thái nên nhân cơ hội triều đình Bangkok bận rộn đối phó với Miến Điện ở bán đảo Mã Lai đã bí mật liên lạc với Tây Sơn để nhờ giúp đỡ.

Vua Quang Trung cũng muốn chinh phục toàn bộ các tiểu vương Lào rồi tiến xuống lấy Chân Lạp làm bàn đạp tấn công chúa Nguyễn mà không phải vượt qua vương quốc của vua Thái Đức. Việc thu phục được những tiểu quốc ở phía tây cũng giúp nước ta mở ra một thị trường mới để khai thông nguồn tài nguyên buôn bán. Thế nhưng mọi dự tính đều không thành vì chỉ một thời gian ngắn sau đó vua Quang Trung bị bệnh từ trần.

Dưới đây là một bài viết của Kennon Breazeale [chương 8] trong tập hợp *Breaking New Ground in Lao History: Essays on the Seventh to the Twentieth Centuries* (Những khám phá mới trong lịch sử nước Lào: Những luận đề từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XX), biên tập bởi Mayoury Ngaosrivatthana và Kennon Breazeale (Chiang Mai: Silkworm Books, 2002).

Trong bài này, phần chú thích ở cuối [endnotes, đánh dấu 1, 2, 3 ...] chúng tôi tóm lược một vài ý chính dựa theo bài của chính tác giả còn những cước chú [footnotes, đánh dấu a, b, c ...] là của người dịch.

---

<sup>°</sup> Tôn Hoàn Niên, *Thanh Đại Trung Việt Tông Phiến Quan Hệ Nghiên Cứu* (Hắc Long Giang: Giáo Dục xbx, 2006) tr. 80



### Việt Nam và lân bang cuối thế kỷ XVIII

Jan M. Pluvier, *Historical Atlas of South-East Asia*

E.J.Brill, 1995 tr. 28

Nguyên tác

**THE LAO--TAY-SON ALLIANCE, 1792 AND 1793**

**LIÊN MINH LÀO – TÂY SƠN THỜI KỲ 1792 VÀ 1793**

Kennon Breazeale

Nguyễn Duy Chính dịch

Trong chương trước, Trần Văn Quý thảo luận về một tập hợp tài liệu lịch sử độc đáo được tìm thấy năm 1974 tại một cơ quan hành chính cũ ở biên giới nước Lào. Một số tài liệu không thấy ghi lại ở bất cứ nơi nào khác cho chúng ta biết về những biến cố ở biên địa vào năm 1792, 1793. Căn cứ vào các chứng cứ ngay trong tài liệu, ông Trần Văn Quý đã cho rằng đầu năm 1793 một đội quân Việt Nam vượt dãy Trường Sơn vào lưu vực Mekong và thành công trong việc đẩy lui lực lượng Thái qua bên kia sông để hoàn thành sứ mạng hợp tác và giúp đỡ người Lào.

Trong chương này, chúng tôi sẽ đánh giá các tường trình của Việt Nam dưới một góc cạnh khác và cố gắng đặt nó trong mấu chốt chung của các chứng liệu khác liên quan đến Lào, Việt và Thái trong những năm này. Phương hướng đó sẽ đưa đến những kết luận hoàn toàn khác về sự liên tục của những biến cố này.

Như ông Quý đã nêu ra, Việt Nam có rất ít tài liệu viết về thời kỳ này trong lịch sử cận đại còn tồn tại vì rất nhiều thư tịch bị phá hủy trong chiến tranh kéo dài trong khoảng 30 năm mãi đến tận 1802 mới chấm dứt. Một số tài liệu còn lưu trữ ở Bangkok nhưng những tài liệu đó cũng rất hiếm hoi. Hầu hết các văn bản của Lào đã bị mất khi thành phố Vientiane bị thiêu hủy vào cuối thập niên 1820. Những nguồn khác của Lào và Thái có tiềm năng là biên niên kỷ (được thực hiện sau khi các biến cố xảy ra rất lâu) và một vài biên khảo gần đây của các nhà truyền giáo Pháp (nhưng không một ai có kinh nghiệm thực tiễn về vùng biên địa này).

Mặc dù việc đi tìm những thông tin có giá trị về quan hệ Lào – Việt rất mong manh, chương sau đây cố gắng rọi vào một số tia sáng về chủ đề này và liên hệ phức tạp đã đưa đến những sự việc được ghi lại trong tài liệu mà ông Quý đưa ra.

#### NGUYÊN DO CỦA HIỀM KHÍCH VÀ LIÊN MINH

Cho đến thập niên 1770, người Lào ở Vientiane giao thiệp chính thức với vương quốc của người Việt ở miền bắc [tức là khu vực dưới quyền các chúa Trịnh ở Hà Nội] qua đường Qui Hợp. Con đường mòn này và đồn địa đầu Qui Hợp đóng vai trò trung gian để truyền các liên hệ từ Lào qua và ngược lại được ông Trần miêu tả rất chi tiết. Những đường mòn khác cũng đi qua khu vực này của dãy núi khiến cho Lào có nhiều ngã thông với miền Bắc Việt Nam. Còn liên lạc với vương quốc Việt Nam ở phía nam [khu vực dưới quyền chúa Nguyễn] thì chủ yếu là đèo Ai Lao, ngay ở tây bắc Huế là

nơi chúa Nguyễn đóng đô. Ở vùng thượng du phía nam đèo Ai Lao có rất nhiều nhóm dân thiểu số sinh sống nhưng không có lối vào và chưa bao giờ thuận tiện để đi sang những vùng phía nam thành phố Huế của Việt Nam. Gần như suốt hai thế kỷ XVII và XVIII, người Lào có liên hệ với cả hai chính quyền Việt Nam cả miền Nam lẫn miền Bắc.

Từ nhân quan các viên chức người Lào ở Vientiane thì cuộc nội chiến của người Việt, bắt đầu từ đầu thập niên 1770 đã đưa đến ba thay đổi kế tiếp trong liên hệ của hai bên Trường Sơn vì khu vực bờ biển chuyển từ chính quyền này sang chính quyền khác.

Vào giữa thập niên 1770, khi vương quốc ở phương nam bị sức ép đồng thời từ chúa Trịnh ở miền bắc và một cuộc nổi dậy của anh em Tây Sơn nên triều đình [chúa Nguyễn] đã bỏ Huế để chọn Saigon làm thủ đô lâm thời. Saigon nhiều lần bị mất rồi lại khôi phục khi đánh nhau với Tây Sơn và chỉ kiểm soát được lâu dài từ 1788 trở về sau. Trong khi đó, Huế bị quân Trịnh chiếm đóng năm 1775 và giữ được tới năm 1786 khi họ bị loạn quân Tây Sơn đánh bật ra. Chỉ hai năm sau, thủ lĩnh Tây Sơn ở miền bắc đã hoàn toàn diệt được họ Trịnh, đui vị hoàng đế Việt Nam sang lưu vong ở Trung Hoa và lên ngôi với niên hiệu Quang Trung. Năm 1802, lực lượng chúa Nguyễn chiếm được toàn bộ vùng duyên hải và năm 1804, vị hoàng đế mới của nhà Nguyễn là Gia Long lấy tên Việt Nam cho toàn bộ vương quốc.

Sau 1775, người Lào không còn phải liên lạc với hai chính quyền Việt Nam riêng rẽ. Trong giai đoạn chuyển tiếp, chúa Trịnh kiểm soát toàn bộ miền bắc lẫn duyên hải miền trung và tất cả những đường mòn của người Lào chỉ thông qua lãnh thổ của họ Trịnh.

Sau giai đoạn 1786-8, khu vực này dưới quyền kiểm soát của chính quyền Tây Sơn ở miền bắc.<sup>1</sup> Từ nhân quan của Lào vào đầu thập niên 1790 thì họ tưởng rằng chính quyền Tây Sơn sẽ nắm quyền mãi mãi. Quan điểm đó được củng cố vì lý do vua Quang Trung là một chiến lược gia quân sự xuất sắc, đã thực hiện những cải cách hành chánh quan trọng và xem chừng sẽ trị vì một thời gian dài. Các viên chức Tây Sơn cũng khuyến khích Lào mở rộng buôn bán với các chợ Việt Nam gần biên giới và đã giảm thuế cho những bạn hàng người Lào.

Việc thiết lập quan hệ chính thức với chính quyền Tây Sơn ở miền bắc cũng tạo nên một vấn nạn cho người Lào vào đầu thập niên 1790 vì hai thay đổi chính trị quan trọng trong khoảng 15 năm trước đó. Thứ nhất, cuộc xâm lăng của người Thái vào các tỉnh của Lào dọc theo sông Mekong vào cuối thập niên 1770 đã ép cả ba vương quốc Lào [Luang Prabang, Vientiane và Champasak] phải thần phục vua nước Thái. Tuy nhiên họ chỉ liên minh một cách miễn cưỡng với Thái Lan mà thôi. Thứ hai, việc hoàng tôn Nguyễn Ánh lên ngôi chúa ở Đàng Trong và tị nạn tạm thời ở Bangkok năm 1783. Sau khi chúa Nguyễn lấy lại được Saigon năm 1788, vua Thái đã giúp đỡ ông và tiếp tục yểm trợ trong các chiến dịch trong thập niên 1790 chống lại Tây Sơn ở cả miền bắc [vua Cảnh Thịnh] lẫn miền nam [vua Thái Đức] để sau cùng thống nhất được đất nước.



Người Lào bị vướng vào hai lực lượng đối nghịch, cả hai đều cho rằng mình nắm chủ quyền đối với vương quốc Vientiane: người Thái (liên minh với chúa Nguyễn) và Tây Sơn (liên minh với nhau thù địch họ Nguyễn). Trong hoàn cảnh đó, người Lào rất dè dặt sợ rằng việc họ có liên hệ với chính quyền Tây Sơn sẽ khiến cho người Thái để ý.

Chính quyền Lào ở Vientiane cũng còn bị giới hạn bởi những láng giềng khác. Vương quốc Lào Champasak ở hạ lưu sát biên giới Cambodia thì không mấy thân thiện còn vương quốc Luang Prabang ở thượng lưu thì thù địch công khai. Liên hệ với tiểu quốc Phuan<sup>f</sup> vùng đồng bằng ngay sát bắc của tỉnh lỵ Vientiane cũng mong manh. Những đầu mục của Phuan luôn luôn chống lại nỗ lực của Vientiane muốn áp đặt quyền bá chủ lên họ và hồi thập niên 1790 thì chính Phuan cũng rơi vào một cuộc nội chiến.

Dù sao chăng nữa, người Lào ở Vientiane vào đầu thập niên 1790 đánh giá những lân bang của họ ở lưu vực sông Mekong là tương đối yếu. Đe dọa lớn nhất của họ là vương quốc Thái nên chọn lựa duy nhất mà họ có thể liên minh là với Tây Sơn để chống lại người Xiêm.

## CHÍNH SÁCH THAM CHIẾN CỦA NANTHASSEN

Việc Vientiane xâm lăng Champasak là một trong những lý do đã đưa lực lượng người Thái đến khu vực trung-Mekong vào cuối thập niên 1770 khiến cho cả ba vương quốc Lào đều phải thần phục họ. Vientiane thất thủ năm 1779 và ông vua mới lên ngôi, Nanthasen, được Thái công nhận chính thức năm 1781.<sup>2</sup>

Trong năm 1782, Nanthasen phải lo việc văn hồi trật tự và kêu gọi dân chúng đã bỏ trốn khi quân Thái chiếm đóng xứ này trở về nhà. Ông cũng phải lo thu thuế từ các tỉnh lớn trong vương quốc của mình để đem sang Bangkok triều cống. Cũng trong tiến trình đó, ông bị bắt buộc phải áp đặt quyền tông chủ truyền thống lên vương quốc Phuan và bắt Phuan cũng phải triều cống Bangkok.<sup>3</sup>

Mười năm đầu người Thái làm tông chủ không đưa tới cải thiện nào trong liên hệ giữa Vientiane và các nước láng giềng bao gồm các nước Lào khác và nước Phuan. Trong 5 năm đầu của thập niên 1780, Nanthasen theo đuổi một chính sách xâm lăng thù nghịch và tiếp tục cho đến đầu thập niên 1790. Ông ta thành công trong việc làm tan rã các đối thủ cũ bằng cách yêu cầu Bangkok cho phép tấn công Luang Prabang. Sau khi chiếm được thành phố này, ông ta giải giao vua Suriyawong và các thân vương của Luang Prabang đến Bangkok. Ở đây họ bị khép vào tội vẫn còn liên hệ với Miến Điện là quốc gia đã gây chiến với vương quốc Thái trong hơn hai chục năm qua.

Cuộc thay đổi này thành lập một chính quyền chuyển tiếp ở Luang Prabang từ khoảng tháng 4 năm 1788 đến tháng 3 năm 1792.<sup>4</sup> Chính quyền đó do một viên chức Lào đứng

---

<sup>f</sup> Phuan là một tiểu quốc nằm ở Bắc Lào thường được biết dưới tên Xiêng Khoảng hay Trấn Ninh. Dân ở đây bao gồm người Lào, Hmong và một số dân tộc thiểu số.

đầu chịu ảnh hưởng – có thể là dưới quyền chỉ huy – của Vientiane và người đó không bao giờ chống lại Nanthasen cả.

Sau khi đối phó với Luang Prabang, Nanthasen quay sang mạn bắc, cho đòi thủ lĩnh Phuan là vua Somphu đến Vientiane và cấm cố tại gia ông này khoảng ba năm trời. Trong suốt thời gian đó, vương quốc Phuan rơi vào hỗn loạn vì một nhóm phiến quân thành lập một căn cứ độc lập ở bờ phía tây của cao nguyên. Lực lượng từ Vientiane gửi đến bề ngoài thì nói là để tái lập trật tự nhưng thực ra là để cướp phá. Hàng nghìn người Phuan bị người Lào bắt làm tù binh và nhiều dân làng Phuan chạy về phía đông xuống các dãy núi vào tỉnh Nghệ An của Việt Nam.

Vì chính quyền chuyển tiếp còn đang ở Luang Prabang, người Phuan không trông mong gì họ có thể liên minh để chống với sự xâm lăng của Vientiane nên họ quay sang lực lượng duy nhất có thể giúp đỡ được, đó là vua Tây Sơn.

### CHIẾN DỊCH CỦA TÂY SƠN NĂM 1792 VÀO LƯU VỰC SÔNG MEKONG

Em vua Somphu cầu cứu vua Quang Trung, cho ông ta biết rằng Phuan vốn cũng là một thuộc quốc trung thành của hoàng đế Việt Nam chứ không riêng gì với Vientiane. Sau mùa mưa năm 1791, vua Quang Trung đáp lại lời thỉnh cầu bằng cách gửi quân vượt qua rừng Trường Sơn tiến vào lãnh thổ Vientiane. Chủ đích của đạo binh này không phải để chiếm đóng lãnh thổ của người Lào mà để thực hiện một mục tiêu giới hạn hơn: trừng trị Nanthasen về chính sách xâm lăng và bắt y phải trả tự do cho vua Phuan. Diễn tiến cuộc hành quân của người Việt không được ghi lại, chỉ biết rằng tổn thất của phía Lào là lực lượng ở Nakhòn Phanom, dường như chiến dịch chỉ hạn chế vào một vùng hẹp giữa sông Mekong và dãy Trường Sơn, ngay phía đông và đông bắc Nakhòn Phanom.<sup>5</sup>

Nanthasen chắc chắn đã báo cáo cho Bangkok về việc tấn công này và xin viện binh vào mùa khô, khoảng đầu năm 1792. Tuy không tìm được báo cáo nào về việc này nhưng suy luận từ các tài liệu ở Quy Hợp cho thấy có sự hiện diện của quân Thái cuối mùa mưa năm 1792, không phải chỉ ở thị trấn Vientiane mà còn dọc theo sông Mekong thuộc lãnh thổ Vientiane. Thực ra, khi quân Tây Sơn vượt Trường Sơn và người Lào lên tiếng báo động vào đầu năm 1792, lực lượng Thái đã được điều động đến các thành phố Lào ở dọc bên dưới sông Mekong. Họ hiện diện ở đây không có liên quan gì đến Vientiane hay đến người Việt mà đã được gửi đến từ năm trước để đối phó với một cuộc dấy loạn.

Năm 1791, ông vua già của Champasak bị vây trong kinh đô vì bị một ông sãi tự xưng rằng có phép lạ nên đã thu hút được rất đông tín đồ nổi loạn. Nhà vua đã kêu gọi quân tiếp viện từ Yasothòn và từ Bangkok, nhưng ông qua đời trong khi đang bị vây. Một viên chức cao cấp chỉ huy lực lượng địa phương của Yasothòn đã dẹp tan quân phiến loạn trước khi quân Thái đến. Biến cố này xảy ra vào lúc nào không ai biết đích xác

nhưng chỉ được lộ ra trong mùa khô nửa năm đầu 1791 vì viên tướng Yasothon được tấn phong làm vua Champasak tháng 9 năm 1791.<sup>6</sup>

Quân đội từ Bangkok có lẽ không tham chiến. Không tìm thấy một ghi nhận nào về tình trạng khẩn trương ở thung lũng sông Mekong trong thời gian đó và có lẽ một đội binh hỗn hợp cả người Thái, người Lào và người Khmer từ các tỉnh chung quanh Nakhon Ratchasima cũng đủ kiến hiệu. Trong khi các lực lượng này còn đang vẫn hồi trật tự trong vùng Champasak sau mùa mưa năm 1791, lực lượng Tây Sơn đã vượt Trường Sơn đánh trả đũa Nanthasen. Một lần nữa, chúng ta chỉ có rất ít dữ kiện nên chỉ có thể suy đoán về phản ứng của người Lào.

Trong hoàn cảnh đó, đường lối cụ thể nhất mà Nanthasen có thể làm là kêu gọi Bangkok tiếp viện. Để làm việc đó, lá thư của ông ta phải đi qua viên trấn thủ ở Nakhon Ratchasima là người chịu trách nhiệm về các vấn đề vùng Mekong và cũng đang chỉ huy các cuộc hành quân ở hạ nguồn sông Mekong. Có thể viên trấn thủ này chỉ điều một số binh lính quân hạt theo đường Mekong đi lên khu vực Nakhon Phanom và một lực lượng trừ bị khác từ Nakhon Ratchasima thẳng tới Vientiane nhưng cũng có thể có những đạo quân được gửi từ Bangkok. Nếu như thế thì số quân bổ sung cũng không nhiều vì không thấy có ghi nhận nào về việc điều động quân đội trung ương của Thái vào mục tiêu này.

Một số ghi chép còn tồn tại cho thấy hoạt động quân sự lần này rất giới hạn. Những nguồn khác nhau ghi nhận quân Việt Nam chỉ từ 3000 đến 5000 người.<sup>7</sup> Các ước lượng khác xem ra đã thổi phồng và lực lượng tham chiến có lẽ không quá vài nghìn người. Quân gửi lên Nakhon Phanom bị đè bẹp trong giao tranh,<sup>8</sup> nhưng không thêm các chi tiết nào khác. Một nguồn sử liệu nói rằng lực lượng Việt Nam bị tiêu hao nặng vì bệnh tật khi vượt qua vùng núi nhiễm sốt rét nên những người sống sót đành phải rút về (La Bissachère 1812: 180).

Trong khi đó một lực lượng viện binh khác của Việt Nam tiến lên hướng bắc theo một đường xa hơn vào vùng cao nguyên vương quốc Phuan, nơi đây tương đối lành mạnh. Nanthasen dường như chấp nhận đòi hỏi của Việt Nam ngay lập tức. Vua Phuan được thả về để lên ngôi dưới sự giám hộ của đại diện Tây Sơn trong khu vực.

Thành ra trong mùa khô vào đầu năm 1792, một lực lượng Tây Sơn đóng tại cao nguyên nhưng không có ý tấn công vào lãnh thổ Lào. Trong khi đó, lực lượng Thái đóng ở các thị trấn dọc theo bờ sông Mekong thuộc vương quốc Vientiane nên hai bên không đụng độ. Đây là những hiện tượng dù không nói trắng ra nhưng được phản ánh trong các tài liệu ở Quy Hợp.

Những quân đội ngoại nhập quen sống xa nhà, thường kiếm lương thực ở nơi nào họ tìm được, cướp thóc gạo của dân làng và cả những tài sản khác. Nanthasen đã từng đối diện với các lực lượng côn đồ chiếm đóng các thành phố và hoàn toàn ra ngoài sự kiểm soát của mình. Ông ta đã cai trị Vientiane một thập niên dưới sự khống chế của người Thái và trong thời kỳ đó chắc chắn đã có lúc nghĩ đến việc làm sao thoát khỏi ách đô hộ của

người Thái. Các biến cố đầu năm 1792 có lẽ cho ông ta thấy rằng liên minh với Tây Sơn là tia sáng cuối đường hầm.

Đánh giá theo các tài liệu ở Quy Hợp, Nanthasen đã gửi sứ giả đến tỉnh Nghệ An ngay sau khi quân Tây Sơn rút về. Mặc dù liên kết với Tây Sơn đồng nghĩa với tiếp tục là một thuộc quốc, có lẽ Nanthasen cũng biết rằng theo kinh nghiệm thì người Việt chỉ đòi hỏi biểu tượng thần phục và sẽ không nghiệt ngã như người Thái, Tuy đây chỉ là suy đoán nhưng cũng phù hợp với những mảnh vụn của chứng liệu mới do ông Trần Văn Quý cung cấp.

Tài liệu Quy Hợp xác quyết rằng Nanthasen và viên trấn thủ Nakhòn Phanom đã liên lạc với trấn thủ Tây Sơn ở Nghệ An trong mùa mưa vào giữa năm 1792. Nanthasen đã giao cho em út của ông ta [đây chính là vua Anuwong tương lai] trông coi các vùng đồi núi phía đông sông Mekong, và người Việt đã thúc đẩy ông hoàng này tiến hành công việc chống lại người Thái. Những giao tiếp đó được xác định trong một lá thư của ông hoàng đề ngày 26 tháng 9 năm 1792 yêu cầu chính quyền Việt Nam rút quân của họ từ lãnh thổ Phuan và gửi một đạo quân lớn vượt Trường Sơn để tấn công và đánh bại các lực lượng Thái.

Lý do ông ta muốn quân Việt Nam rút khỏi cao nguyên nhằm giúp cho người Lào không bị người Thái bức bách phải đóng vai một lực lượng bổ sung nếu bị họ ra lệnh phải tấn công vào cao nguyên. Vì người Lào cũng sợ gặp phải vấn đề tương tự như thế nếu quân Việt vượt dãy núi nên họ mong rằng quân Tây Sơn và quân Lào sẽ đột kích vào quân Thái ở sông Mekong và lực lượng Nakhòn Phanom dọc theo sông rồi nhanh chóng theo đường thủy tiến lên khiến cho viên chỉ huy Thái ở Vientiane không có đủ thì giờ để điều động quân Lào đến tiếp viện. Kế hoạch của người Lào là chờ một thời điểm quyết định ở Vientiane để quay ngược lại tấn công người Thái trong khi quân Việt tiến vào thành phố đồng thời ra lệnh cho các cánh quân Lào ở hạ nguồn sông để cho quân Việt đi qua mà không bị ngăn trở.

Cũng cùng thời gian đó, cuối mùa mưa năm 1792, viên trấn thủ Nghệ An đã gửi 7 người theo đường đôn Quy Hợp để điều tra và báo cáo về tình hình quân sự ở Nakhòn Phanom. Tuy nhiên những hướng dẫn viên người Lào không hữu hiệu nên công tác này không đạt được mục đích như đã nêu lên trong lá thư than phiền của viên trấn thủ ngày 21 tháng 11 năm 1792. Với lý do một chiến dịch đánh người Thái sẽ rất tốn phí, viên trấn thủ lại gửi thêm 4 người nữa có hộ tống sang Vientiane để họ đánh giá tình hình và thực lực của người Thái rồi báo cáo về Nghệ An. Những lượng giá đó sẽ là yếu tố then chốt trong mọi đề nghị - dù tích cực hay tiêu cực - do viên trấn thủ gửi lên triều đình Tây Sơn. Viên trấn thủ cũng thêm là một khi có quyết định thì ông ta sẽ thông báo cho người Lào ngõ hầu họ có thể chuẩn bị lương thực để yểm trợ cho các lực lượng người Việt khi họ hành quân trên lãnh thổ Lào.

Một văn thư ngày 23 tháng 12 năm 1792 cho thấy người Lào đã điều động quân đội ở ba nơi khác nhau trên vùng núi đồi nằm giữa sông Mekong và dãy Trường Sơn và cũng

chuẩn bị chờ quân Việt Nam tới. Hôm sau vua Cảnh Thịnh (ông này kế vị khi cha ông là Quang Trung từ trần bất ngờ, một thời gian ngắn sau các liên lạc với người Lào bắt đầu) cử một viên chức thay mặt tân vương của Việt Nam và vị quan này đã gửi thêm 30 người nữa để thu thập tin tức quân sự. Ông ta cũng ra lệnh cho người Lào phải soạn thực phẩm đủ cho một lực lượng Việt Nam lớn (sẽ gửi đến sau) và chuẩn bị cho một chiến dịch qui mô để giải thoát vương quốc này ra khỏi tay người Thái và nói rõ rằng triều đình Tây Sơn sẽ “*đánh tan bọn xâm lăng*”.

Ngay khi đang mưu tính thì tài liệu Quy Hợp đột ngột chấm dứt. Ghi nhận duy nhất về những biến cố này được viết bởi người Lào tháng 8 năm 1793 nói rằng các lực lượng người Thái không còn ở Mekong nữa. Thế nhưng việc gì đã xảy ra trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 7 năm 1793?

### ỨC ĐOÁN VỀ TÌNH HÌNH NĂM 1793

Trần Văn Quý cho rằng người Thái đã bị đánh đuổi ra khỏi vương quốc Lào do chiến dịch phối hợp giữa quân Lào và quân Tây Sơn được thực hiện đầu năm 1793 trên lãnh thổ Vientiane chứ không phải đầu năm 1792 như những ghi nhận trước đây. Không may cho giả thuyết này, mọi nguồn tài liệu khác, từ người Lào, trung và bắc Thái, và của người Âu châu, đều đồng ý rằng lực lượng Tây Sơn đã tiến vào trong chiến dịch khoảng năm 1791-2, ngay sau mùa mưa năm 1791 và vào mùa khô đầu năm 1792. Các văn kiện Quy Hợp cũng không cung cấp chứng cứ nào liên quan trực tiếp đến chiến dịch đã xảy ra trong khoảng năm 1793 và cũng không có ghi nhận nào của Lào hay của Thái nói rằng thời gian này giữa khu vực Mekong đặt trong tình trạng khẩn cấp. Chúng có thể hiển nhiên nhất là người Thái không có phản ứng nào do việc này gây nên. Không có một ghi nhận nào khác ngoài những việc bình thường trong suốt năm 1793 và hầu hết năm 1794. Nếu người Thái đã bị đánh bật ra khỏi vùng Mekong, chắc chắn triều đình Thái sẽ gửi quân đến để mong tái lập ảnh hưởng của họ trong khu vực này.

Một giả thích khác về những biến cố đó có thể lấp vào khoảng cách bằng một suy đoán nhỏ. Lực lượng Tây Sơn, đã bị suy yếu vì sốt rét và bệnh đường ruột nên đã rút lui ngay sau vụ đột kích đầu năm 1792 trước khi quân Thái tiến vào các thị trấn ở giữa Mekong. Người Thái cũng không có mục tiêu quân sự nào ngoài việc canh chừng động tĩnh xem Việt Nam làm gì tại vùng cao nguyên để chờ lệnh xem triều đình Thái có quyết định gửi quân đến đánh bật lực lượng Tây Sơn ra khỏi lãnh thổ Phuan không? Có vẻ như rằng triều đình và các viên chức Thái ở Bangkok không quan tâm nhiều đến các sự việc ở Mekong và để cho viên trấn thủ ở Nakhon Ratchasima tự sắp xếp cách đối phó.

Vào thời điểm bản lề này, triều đình Thái đang bị lấn sâu vào chính sách trường kỳ để chiếm lại quyền kiểm soát các thành phố phía tây bắc của bán đảo Mã Lai. Vùng đất này bị mất vào tay người Miến Điện từ giữa thập niên 1760 và luôn luôn là mối quan tâm của những người lãnh đạo Thái. Việc viên trấn thủ ở Tavoy xin liên minh với họ là

một cơ hội không ngờ để họ có thể tái kiểm soát vùng duyên hải nên triều đình Bangkok đã dốc toàn lực vào hướng đó trong năm 1792 và nhất là đầu năm 1793.<sup>9</sup> Một đạo quân Thái đã được gửi đến Tavoy năm 1792 và việc bảo đảm an toàn cho thị trấn này rất quan trọng nên vua Rama I đã thân chinh đi đến tỉnh Kanchanaburi ở ranh giới vào tháng 11 năm 1792. Ông ta đã lưu lại đây cho tới tháng 1 năm 1793 trong khi hoàng thái tử dẫn cánh quân chính vượt núi để bố phòng tại vùng duyên hải.

Việc điều động của Thái được tính toán và thực hiện trong khoảng ít nhất là 9 tháng năm 1792, vua Nanthasen có lẽ đã lưu tâm về chuyện này và cũng cho ông ta thêm một yếu tố để lượng giá. Lực lượng Thái đang tập trung ở biên giới phía tây của vương quốc và chính quyền Thái không thể nào phản ứng hữu hiệu khi quân Thái ở vùng dọc theo sông Mekong bị tấn công bất ngờ vào đầu năm 1793. Nếu việc đó xảy ra, người Thái sẽ phòng thủ nghiêm ngặt vùng biên giới và chắc chắn sẽ ngăn cấm không cho người Lào xuống buôn bán ở vịnh Thái Lan. Thế nhưng sự mất mát đó sẽ được bù lại bằng việc Tây Sơn hạ thấp thuế biểu và khuyến khích người Lào xuất cảng hàng hóa theo đường biên giới với Việt Nam.

Các chiến lược gia người Thái đánh giá việc quân Tây Sơn có mặt ở cao nguyên vùng xa xôi là việc không mấy quan trọng và nếu có bỏ qua một thời gian cũng không sao. Vào thời điểm này, triều đình Thái không coi lực lượng Tây Sơn ở miền bắc và miền nam là những đe dọa nghiêm trọng. Lực lượng chúa Nguyễn đã phá tan đội chiến thuyền của Tây Sơn ở miền nam vào tháng 8 năm 1792 tại Qui Nhơn. Vua Quang Trung, chiến lược gia quân sự ngay từ những ngày đầu của phong trào Tây Sơn, qua đời ở Hà Nội một tháng sau đó. Thành thử, vào cuối năm 1792, khi người Lào thúc giục các viên chức Tây Sơn phát động một cuộc tấn kích có họ hỗ trợ đánh vào quân Thái ở dọc theo sông Mekong thì người Thái cũng cho rằng lực lượng chúa Nguyễn đã tiến bộ khả quan trong khi đối thủ đang yếu đi vì vua của họ mới từ trần và Tây Sơn chỉ có những đe dọa bề ngoài đối với khu vực ở lưu vực Mekong. Ngoài ra, lực lượng của Thái cũng đã hành quân dọc theo sông Mekong gần hai năm tròn, dưới quyền viên trấn thủ Nakhòn Ratchasima nên không còn lý do gì để lưu lại chiến trường và việc thiếu thốn lúa gạo vào cuối năm 1792 cũng là lý do khiến họ phải ra đi sớm hơn.<sup>10</sup>

Với tất cả những yếu tố đó, triều đình Bangkok ra lệnh triệt binh vùng Mekong sau mùa mưa năm 1792 và lực lượng Thái bắt đầu rút khỏi Vientiane, Nakhòn Phanom và các địa điểm chiến lược khác cùng lúc với việc các viên chức tình báo của Tây Sơn bắt đầu lượng giá tình hình vào những tuần lễ cuối cùng của năm 1792. Có thể người Việt cũng thấy việc rút quân đó, hoặc họ không thấy có địch quân ở những vùng họ đến xem khiến cho không còn mục tiêu quân sự để liên minh với người Lào nữa.

## HẬU QUẢ CỦA LIÊN MINH

Tài liệu Quy Hợp cho thấy các tiểu vương Lào rất quan tâm đến việc giữ bí mật những trao đổi của họ với Tây Sơn để bảo đảm rằng những giao tiếp này không lọt vào tay

người Thái. Xem ra họ đã thành công được một thời gian. Thế nhưng chỉ hai năm sau, một số chi tiết về việc thỏa hiệp của họ với viên chức Tây Sơn đã đến tai triều đình Thái. Tài liệu của Thái không tiết lộ ai đã kết tội Nansathen và viên trấn thủ Nakhon Phanom đã âm mưu với Tây Sơn.<sup>11</sup> Cả hai người bị triệu đến Bangkok vào tháng 11 năm 1794 để trả lời về những cáo giác này. Họ không biện minh được nên đều bị cách chức và cầm tù.<sup>12</sup>

Đầu tháng 2 năm 1795, em trai của Nanthasen là Inthasom rời Bangkok với chỉ thị là về trông coi công việc ở Vientiane. Trong nửa năm đầu 1795, vua Rama I xem xét cáo trạng đối với Nanthasen nhưng chưa đi đến kết luận sau cùng. Tuy nhiên khi đại ân xá các tù nhân ở Bangkok vào cuối tháng 6 năm 1795, nhà vua đã loại trừ Nanthasen. Ba tuần sau, Inthasom được tấn phong để nối ngôi ở Vientiane. Nanthasen bị cầm tù suốt đời và chết ở Bangkok.<sup>13</sup>

Nanthasen hẳn đã mong đợi rất nhiều vào cuối năm 1792. Ở phía hạ lưu sông Mekong, vua Champasak từ trần và những hậu duệ tranh giành với nhau nên một người ngoài đã lên ngôi. Ở phía bắc trên cao nguyên, Phuan chia thành hai thế lực đối nghịch, vua Somphu bị cầm cố ở Vientiane. Về mạn thượng lưu sông Mekong, Luang Prabang không có vua đã gần 4 năm. Mặc dầu vua Anurut trở về và đang cố tái lập trật tự cũ trong nửa năm đầu của 1792, Nanthasen cũng thấy Anurut không có gì đe dọa trực tiếp đến Vientiane.

Ở mạn đông, triều đình Tây Sơn đã củng cố được quyền kiểm soát của họ suốt bờ biển và là một thế lực đáng chú ý. Tuy nhiên, nhà Tây Sơn cũng không thể được dùng như những đồng minh để đánh vào lãnh thổ Thái, một phần vì khoảng cách quá xa và cũng vì gánh nặng của người Lào để cung cấp tiếp liệu xem ra không đảm đương nổi. Thế nhưng lực lượng Tây Sơn có thể được dùng trong những mục tiêu hạn chế hơn là đánh đuổi người Thái ra khỏi các thị trấn dọc theo sông Mekong và làm sao bảo đảm rằng họ sẽ không quay lại. Sau chiến thắng đó, Nanthasen sẽ phải áp đặt được thẩm quyền lên các vương quốc còn non yếu ở miền trung Mekong và dẫn dụ các lân quốc miền cường này vào trong một liên minh chung để bảo đảm rằng người Thái sẽ không tái lập quyền kiểm soát bằng “*chiến thuật bẻ dũa*” (piecemeal tactics) họ đã dùng hồi thập niên 1770. Việc đó có thể coi như thời cơ của Nanthasen trong lịch sử nên ông ta đã sốt sắng tìm cách liên kết với Tây Sơn cho dù rất phiêu lưu.

Cũng mỉa mai thay, hậu quả của việc liên minh với Nanthasen lại đem đến chấm dứt sự nghiệp của mình và làm suy yếu thêm quyền lực của người Lào. Ngay cả trước khi đưa ông ta ra khỏi sân khấu chính trị, người Thái cũng đã cho những người ủng hộ chúa Nguyễn được mua gạo ở các thị trấn Lào để tiếp liệu cho lực lượng chúa Nguyễn đang đánh dọc theo bờ biển ở phía bên kia của dãy núi. Vào mùa khô cuối năm 1801, đầu năm 1802 - năm sau cùng trước khi Nguyễn Ánh đạt được thắng lợi đối với Tây Sơn - một số binh đội Thái đã trở lại vùng trung bộ sông Mekong và vượt qua Trường Sơn, bắt người Lào phải cung cấp lương thực cho họ. Cũng thời gian đó, lực lượng Lào từ Vientiane được gửi đi để chống lại quân Tây Sơn đang đóng ở Phuan.<sup>14</sup> Thành thử, thay

vì đạt được vị trí vững mạnh như Nanthasen tìm kiếm, nên quân chủ Vientiane lại tùy thuộc nhiều hơn vào đòi hỏi của người Thái và còn bị bắt buộc phải giúp cho liên minh Chakri-Nguyễn là khác.

Sau cùng, liên minh với Tây Sơn mà người Lào tìm kiếm có thể coi như là một liên hệ sai lầm trong một thời điểm bất lợi, liên quan đến cả quân Thái lẫn quân Việt [Tây Sơn] vì cả hai đều đi tìm đối thủ nhưng không gặp được nhau. Chắc chắn rằng đó cũng là may mắn cho dân tộc Lào vì tránh được sự tàn phá nếu quê hương trở thành bãi chiến trường tàn khốc giữa hai lực lượng Chakri-Nguyễn và Tây Sơn.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Rặng núi và bình nguyên ở phía nam Trường Sơn không có đường thông sang Qui Nhơn. Con đường Mekong phải đi ngang qua vương quốc Champasak rồi phía đông của Cambodia mới đi qua Việt Nam được.

<sup>2</sup> Một trong bộ sử biên niên của Lào cho biết người Thái chiếm được Vientiane ngày 27 tháng 9 năm 1779. Theo một bộ biên niên khác thì nhà vua [tức là Siribunyasana] quay trở về kinh đô khoảng giữa cuối tháng 11 và cuối tháng 12 năm 1780. Ngày ông ta chết không biết đích xác. Con ông, Nanthasen, bị bắt đi cùng với những tù nhân khác năm 1779. Dự chỉ của người Thái phong vương cho Nanthasen là ngày 29 tháng 11 năm 1781. Nhật kỳ này được ghi nhận trong một liệt kê tấn phong trong Xiêm La thực lục [chưa xuất bản] và trong văn khố Hoàng Gia Thái Lan [đã xuất bản].

<sup>3</sup> Vua Vientiane gửi đi ngày 4 tháng 8 năm 1782, qua tay tổng trấn Nakhon Ratchasima gửi đi ngày 16 tháng 8 năm 1782.

<sup>4</sup> Vua Suriyawong của Luang Prabang thân phục Thái vào khoảng cuối thập niên 1770. Một số niên biểu của Lào nêu rõ rằng khoảng 1788/9 là năm Luang Prabang bị lực lượng Vientiane chiếm đóng. Một tài liệu của Thái gần đây cho thấy vua Suriyawong đã tham dự một buổi thiết triều ở Bangkok ngày 20 tháng 5 năm 1788 và trình lên vua Rama I một bản lịch sử của pho tượng Phật lục ngọc [Emerald Buddha]. Đây là chứng cứ cho thấy Luang Prabang đã bị chiếm trong mùa khô đầu năm 1788 nên vua Suriyawong đã đi tới Bangkok đầu tháng 5 năm 1788. Ông ta chết ở Bangkok khoảng 1791/2 và không có con trai kế vị.

Em ông ta cũng bị đưa đến Bangkok và giữ lại gần 4 năm, sau đó được trở về Luang Prabang lên ngôi với niên hiệu Anurut. Ngày ông ta đăng quang được ghi nhận là 3 tháng 2 năm 1792.

<sup>5</sup> Một tài liệu gần đây cho thấy vua Cảnh Thịnh nói rằng quân Tây Sơn được gửi tới để trừng trị Nanthasen vì ông này đã xâm lăng vương quốc Phuan nên rất đồng người từ Phuan đã chạy sang Nghệ An. Theo một báo cáo của các thừa sai thì vào tháng 2 năm 1792, dân ở Saigon đã sợ lực lượng Tây Sơn theo sông Mekong đánh xuống, lấy thêm quân ở Cambodia rồi tấn công Saigon từ hướng tây để phá hủy các cơ sở quân sự và hành chính của chúa Nguyễn. Lê Thành Khôi thì nói rằng hậu duệ nhà Lê liên lạc với Lao và Phuan và họ là mục tiêu của chiến dịch này còn linh mục Bissachère thì nói rằng cuộc xâm lăng xảy ra một thời gian ngắn trước khi vua Quang Trung qua đời.

<sup>6</sup> Việc chỉ định Chao Na đến Champasak vào ngày 22 tháng 9 năm 1791 được ghi trong Xiêm La đệ nhất kỷ. Một người Yasothon được chọn không phải vì y có khả năng hành chính hay quân sự mà vì hoàng gia Champasak không đồng ý về việc chọn ai là người kế vị.

<sup>7</sup> Số quân Việt Nam theo các tài liệu của Lào chỉ độ 3000 người. Riêng linh mục Cadière viết là 30000 người.

<sup>8</sup> Viên chỉ huy bị thua trận là Somphamit theo tài liệu biên niên chính là trấn thủ của Nakhon Phanom và có lẽ là người ghi trong tài liệu Quy Hợp. Dường như ông này bị bắt về Nghệ An đầu năm 1792 và Tây Sơn dùng để nói chuyện với Nanthasen.



<sup>9</sup> Đầu tháng 3 năm 1792, một số lượng binh lính và tàu bè lớn được Bangkok điều động xuống Canchanaburi và ở đây họ tiếp nhận một số phái đoàn, sứ sãi từ Tavoy vượt núi chạy sang.

<sup>10</sup> Sử biên niên Vientiane có ghi lại vào thời kỳ này bị thiếu gạo có lẽ vì hạn hán và mất mùa ở Mekong vào cuối năm 1792.

<sup>11</sup> Tin tức về người Lào có thể do Nguyễn Ánh báo cho Bangkok lấy tin từ những người mà chúa Nguyễn gài vào dò thám trong triều đình Tây Sơn. Nanthasen cũng có rất nhiều kẻ thù khác ở Luang Prabang, Phuan và cũng có thể do viên trấn thủ Nakhòn Ratchasima đã khám phá ra liên hệ giữa Nanthasen với Việt Nam.

<sup>12</sup> Viên trấn thủ bị đánh một trăm roi và đưa đi đánh Miến Điện ở Chiang Mai để chuộc tội nhưng chết trên đường đi.

<sup>13</sup> Năm ông ta chết không có tài liệu xác nhận.

<sup>14</sup> Năm 1793, vua Rama I bằng lòng cho Nguyễn Ánh gửi người sang Lào để tổ chức một mạng lưới tiếp liệu. Tháng 2 năm 1799, Nguyễn Ánh lại yêu cầu Bangkok cho quân Lào và quân Miên quấy nhiễu vùng Nghệ An trong khi ông đem quân tấn công từ dưới lên. Tuy nhiên, chúa Nguyễn thường tấn công theo gió mùa và thời gian đó lại là mùa mưa nên binh sĩ sẽ bị chết vì bệnh tật. Do đó Rama I chỉ sai 5000 quân Khmers giúp chúa Nguyễn đánh ở Qui Nhơn.

Tài liệu của Lào cho biết khoảng năm 1801-2 có 20000 quân Thái đến Nakhòn Phanom để đánh nhau với quân Việt tại Tha Sida. Quân Lào cũng đánh với quân Tây Sơn ở Phuan cùng thời gian đó. Như vậy trong khi quân chúa Nguyễn tiến theo đường duyên hải thì quân Lào và quân Thái đánh Tây Sơn từ phía tây.